TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2021
"*Về việc ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Ba Đoàn Thị Huệ
- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996 (*vắng mặt*

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987 (vắng *mặt*)

Địa chỉ và chỗ ở hiện nay: Ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 19/02/2021 nguyên đơn chị D trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị D và anh Tr kết hôn với nhau năm 2015, tại UBND xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh Tr đi ra ngoài tìm hiểu người phụ nữ khác, lúc hay được việc làm của anh

Tr thì chị D có khuyên nhưng càng ngày anh Tr không sửa mà càng bỏ mặt cho chị D tự lo liệu, chị xác định không thể chung sống với anh Tr được nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: Chị và anh Tr có 01 đứa con chung, Nguyễn Hoàng Tín, sinh ngày 02/01/2016. Hiện nay chị đang nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản và về nợ chung: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr không có ý kiến trình bày:***

**** Tại phiên tòa*:**

Chị Dg có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn anh Tr vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền của mình theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị D và anh Tr kết hôn với nhau tháng 02 năm 2015, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tr, xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D cho chị D được ly hôn với anh Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị D và anh Tr có 01 đứa con chung. Tên Nguyễn Hoàng Tín, sinh ngày 02/01/2016. Hiện nay chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con, việc yêu cầu nuôi dưỡng con của chị D phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D giao cháu Tín cho chị D nuôi khi hai người ly hôn nhau.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh Tràng cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đề nghị không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***: Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện An Minh tống đạt thông báo thụ lý cho anh Tr biết về việc chị D xin được ly hôn với anh, yêu cầu được nuôi con, sau khi nhận được thông báo thụ lý của tòa án đã hết thời gian quy định anh Tr không ý kiến nên Tòa án thực hiện các thủ tục theo quy định, anh Tr không tham gia phiên hòa giải không tham gia phiên tòa xét xử mặc dù đã được triệu tập hợp lệ . Tại phiên tòa hôm nay chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị D và anh Tr theo quy định khoản 1 Điều 227 và 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh Tr có đăng ký kết hôn năm 2015, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D khởi kiện xin ly hôn đối với anh Tr xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh Tr xác lập năm 2015 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Tr thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đó là vợ chồng mà không sống chung với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Tr, đối với anh Tr từ khi tụ lý vụ án cho đến nay không ý kiến trình bày, hai lần hòa giải không đến tham gia, hai lần xét xử không dự phiên tòa được xem là anh không còn tha thiết trở về đoàn tụ với chị D để xây dựng hạnh phúc gia đình nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị D được ly hôn với anh Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Chị D xác định, chị và anh Tr có 01 đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Tín, sinh ngày 02/01/2016 hiện nay chị D đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con, xét thấy yêu cầu của chị D phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên cần chấp nhận ý kiến của chị D.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Tín, sinh ngày 02/01/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Tín đang sống với chị D)*.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh Tràng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm ly hôn:* 300.000đ chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ mà chị nộp theo biên lai số 0006276 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Thành-Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê